TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2023/HNGĐ – ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023.
" V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Thúy Bình;
2. Bà Hoa Thị Vân;

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tao Văn H.

2. Bị đơn: Chị Lý Mẩy T.

Cùng địa chỉ: thôn Th xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 02/02/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Tao Văn H trình bày:

Anh và chị Lý Mẩy T về chung sống như vợ chồng từ năm 2016, đến ngày 16/10/2019 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng qui định của pháp luật.

Khi về ở với nhau như vợ chồng chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn, sau ngày đăng ký kết hôn mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất trong làm ăn và nuôi dạy con, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thực tế từ tháng 6/2022 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau.Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Lý Mẩy T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất Tao Tiến Hưng, sinh ngày 17/6/2017 và cháu Tao Minh Khoa, sinh ngày 17/11/2020. Hiện tại cả hai cháu đang sống với anh. Nếu được ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản tự khai ngày 16/02/2023 bị đơn chị Lý Mẩy T trình bày:

Chị xác nhận về thời gian chung sống, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn anh Tao Văn H đã trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như anh Huy trình bày là đúng, thực tế hai bên đã sống ly thân từ tháng 6/2022, mỗi người một nơi, quá trình sống ly thân không quan tâm đến nhau.Nay anh Huy viết đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Huy sinh được hai con chung, cháu thứ nhất Tao Tiến Hưng, sinh ngày 17/6/2017 và cháu Tao Minh Khoa, sinh ngày 17/11/2020. Hiện tại cả hai cháu đang sống với anh Huy. Do chị phải đi làm, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, vì vậy chị đồng ý để anh Huy nuôi cả hai cháu cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với vụ án này Tòa án đã triệu tập Hòa giải nhưng chị Tá không đến và anh Huy có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lý Mẩy T có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T.

[2] Anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 16/10/2019 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T trước khi đăng ký kết hôn đã sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, đến năn 2019 anh chị đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn mâu thuẫn trầm trọng hơn, thể hiện việc anh Huy và chị Tá đã sống ly thân từ tháng 6/2022 hiện tại mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, đến nay cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nhưng do chị Tá vắng mặt, anh Huy có đơn không hòa giải, tại phiên tòa cả hai đều vắng mặt, vì vậy Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của anh chị được. Xét thấy mâu thuẫn của anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T là có thật. Nay anh Tao Văn H xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh Tao Văn H, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Tao Văn H được ly hôn chị Lý Mẩy T.

[4] Về con: Anh Tao Văn H và chị Lý Mẩy T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất Tao Tiến Hưng, sinh ngày 17/6/2017 và cháu thứ hai Tao Minh Khoa, sinh ngày 17/11/2020. Hiện tại cả hai cháu đang sống với anh Huy. Khi ly hôn anh Huy có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, chị Tá đồng ý, xét thấy chị Tá hay đi làm xa nhà, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, mặt khác chị cũng đồng ý để anh Huy nuôi cả hai cháu, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Huy, giao cả 2 cháu cho anh Huy nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tao Văn H yêu cầu chị Lý Mẩy T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 500.000 đồng, tại bản tự khai chị Tá đồng ý, vì vậy chị Lý Mẩy T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/ cháu cho cháu Tao Tiến Hưng, sinh ngày 17/6/2017 và cháu Tao Minh Khoa, sinh ngày 17/11/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Tao Văn H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Chị Lý Mẩy T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho Anh Tao Văn H được ly hôn chị Lý Mẩy T.

2. Về con: Anh Tao Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tao Tiến H, sinh ngày 17/6/2017 và cháu Tao Minh Kh, sinh ngày 17/11/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Mẩy T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng /cháu cho các cháu Tao Tiến Hưng, sinh ngày 17/6/2017 và cháu Tao Minh Khoa, sinh ngày 17/11/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lý Mẩy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Tao Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002356 ngày 14 tháng 02 năm 2023.

Chị Lý Mẩy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Bản Xèo;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến